



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hoang Vân Thái
Last Middle First

Current Address 4/16 Xuân An, P. 3, Đà Lạt, VN

Date of Birth 10/8/43 Place of Birth Bình Châu, VN

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/01/75 To 06/22/81
09 years in prison

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

See above
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/15/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hoàng Văn Thái
(Listed on page 1)

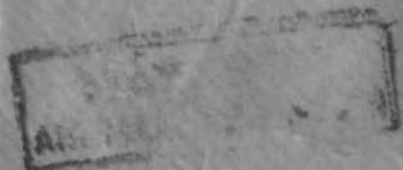
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trinh Thi Phuong	1948	Wife
Hoang Khanh Van	1969	Daughter
Hoanguyen Chi	1970	Daughter
Hoang Nam Nguyen	1972	Son
Hoang Duy Vu	1974	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From HOANG-VAN-THAI
4/16 Xuân An - Đà Lạt
VIET-NAM

50g
5300 d



TO

Mrs. KHUC-MINH-THO

PO Box 5435

Arlington VA 22205-0635

U.S.A.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

DATE: June 24th 1988

A-BASIC IDENTIFICATION DATA:

- 1-Name: **HOANG VAN THAI**
- 2-Other names: **None**
- 3-Date and Place of birth: **3-10-1943, Sài Gòn, Hà Nam Ninh.**
- 5-Mailing address **4/16-Xuân An, Phường 3 DALAT, VIỆT NAM**

B-RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M.S	Relationship
1-TRINH THI PHUONG	3-4-1948	Hà Nội-VN	F	M	Wife
2-HOANG KHANH VIN	22-7-1969	DALAT-VN	F	No	Daughter
3-HOANG UYEN CHI	16-7-1970	Sài Gòn-VN	F	No	Daughter
4-HOANG MINH QUYEN	23-7-1972	Sài Gòn-VN	M	No	Son
5-HOANG DUY VU	15-5-1974	Sài Gòn-VN	M	No	Son

C-RELATIVES outside-Việt Nam: NONE

D-COMplete FAMILY LISTING:

- 1) Father: **HOANG VAN DUY (DEAD)**
- 2) Mother: **HOANG THI HUÛ Phả Lại, Tân Phố, Đông Nai, Việt Nam**
- 3) Brother: **HOANG VAN TAN** " "
- 4) Brother: **HOANG VINH THANH** " "
- 5) Sister: **HOANG THI MY** " "

E-EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OF OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE: NONE

F-SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY ME:

- 1) Name of person serving: **HOANG VAN THAI**
- 2) 12 years From December 10th 1963 -to April 30th 1975
- 3) Last rank: **MAJOR** Service Number **62/184240**
- 4) Military Unit: **14 Battalion, 4 Brigade, Air Born Division**
- 5) Name of Supervisor: **Colonel LÊ QUANG LUONG**

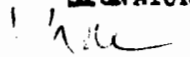
G-TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE: NONE

H-RE EDUCATION:

- 1) Name of person reeducation: **HOANG VAN THAI**
- 2) Time in reeducation:
 - First time: From May 1st 1975 to June 22th 1981 (6 years)
 - Second time: From March 14th 1982 to March 27th 1985 (3 years)) **Total 9 years**
- 3-Still in reeducation: **NO**

Date: June 24th 1988

SIGNATURE


HOANG-VAN-THAI

Đalat 25-7-1988

Kính gửi,

Bà Hội trưởng, Hội Bảo trợ "Tù nhân chính trị"

Kính thưa Bà, tôi là Sĩ quan của QLVNCH trước đây. Sau ngày 30-4-1975, tôi đã bị đi cải tạo tại các trại giam như trong giấy ra thải và lệnh thả đing kèm. Nay tôi được biết Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt nam đã đồng ý để Chính phủ Hoa Kỳ giải quyết cho một số Sĩ quan như chúng tôi được đi đing về ở nước ngoài.

Nhưng cơ quan chức năng của Việt Nam yêu cầu chúng tôi phải có giấy hứa cho nhập cảnh (L.O.I.) của văn phòng O.D.P. đặt tại Bangkok thì mới giải quyết.

Vì vậy tôi gởi thư này nhờ quý hội giúp đỡ gởi hồ sơ của tôi qua văn phòng ODP tại Thái Lan và nhận giấy nhập cảnh (L.O.I.) gởi về địa chỉ:

HOÀNG-VĂN-THAI

4/16 Xuân An, Đalat VN.

Tôi không có thân nhân ở nước ngoài để nhờ vả theo như sự đòi hỏi của Văn Phòng ODP, nên tôi chỉ còn biết cầu mong sự giúp đỡ của quý hội, để gia đình chúng tôi được ra nước ngoài làm ăn sinh sống theo nguyện vọng.

Xin Bà và Quý hội nhận lời tôi lòng thành thức và biết ơn sâu xa.

Xin cảm ơn

Thái

HOÀNG-VĂN-THAI, Thiếu Tá,
Số quân 63/184240 Tốt nghiệp khóa 20
Trường Võ Bị Quốc Gia - Đalat.
Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 14 Lữ đoàn 4
Sư đoàn Nhảy Dù từ ngày 30/4/75.

Số 226 /PA 24

Đồng Nai, ngày 27 tháng 09 năm 1985

LỆNH THA

Tôi Nguyễn Huệ

Chức vụ Thủ trưởng phòng Cảnh sát Hình sự

— Căn cứ Quyết định số : 49/TVQH ngày 20-6-1981, và Thông-tư số 121/UB ngày 9-8-1961 của HĐCP về việc xét TTGDCT đối với những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội.

— Căn cứ Thông số 240/TTg ngày 14-4-78 và Thông tư số 342/TTG ngày 24-6-78 về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với các đối tượng đã cải tạo hết hạn.

— Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm 19 _____ của ông Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định phê chuẩn của ông Bộ trưởng Bộ nội vụ số _____ ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

— Đối với Hoàng Văn Thái, con trai phân đi nước ngoài đang bỏ trở lại ta có trình

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tha lần cho đối tượng có tên sau đây :

- Họ tên HOÀNG VĂN THÁI bí danh _____
- Ngày, tháng, năm sinh : 1943
- Sinh quán : thị trấn Ninh
- Trú quán : tr. 3, khu 1, xã Phú Lâm, Tân Phú, Đồng Nai
- Nghề nghiệp _____

Điều 2: Dương sự phải trình giấy Quyết định này cho Chính quyền địa phương nơi cư trú ở địa phương tiếp tục quản lý gia đình và tạo điều kiện an ninh, trật tự

Điều 3: Ông Giám thị trại Cố tạo K4 - Công an Đồng Nai và dương sự thi hành quyết định này kể từ ngày ký.



Kác Vũ Sơn
#19 có đến Trại diên
tại địa phận.

Phản Lãm ngày 20.03.1985

Tm. Ban Công an

phó TR. CA

chống tặc
chống kẻ thù của cộng
đồng USA/PHO
C

2

Thao Khôn

Võ Thành Đa

Kác Nhân

#18 có đến trại ở địa phận theo lệnh của

là cơ viết đơn đến Trại Diên

Tu 15/03/85

Phản Lãm 2-5-1985

Thao Khôn

Ưng Văn

Võ Thành Sơn

Kác Vũ Sơn

17-7-02/8/85

Ưng Văn

13/9/85

Ưng Văn

13/10/85

Ưng Văn

04/11/85

Ưng Văn

17-7-05/12/85

Ưng Văn

1/3/86

Ưng Văn

Ưng Văn

17-7-04/6/86

Ưng Văn

17-7-02/6/86

Ưng Văn

#18 có đến trại theo lệnh của

theo lệnh của là cơ viết đơn

Trại Diên đến Trại

Phản Lãm ngày 3.6.1985

Tm. Ban Công an

phó

Lê Văn Sơn

Ưng Văn

#18 có đến trại theo lệnh của

ngày 06-2-86

Phản Lãm ngày 06-2-86

Ưng Văn

Lê Văn Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ

PHÒNG DINH

Trích-lục văn-kiện thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà

PHÒNG DINH

Một bản chánh giấy thể-vi

KHAI SINH

(1) Ngày

13-1-1958

do

Hoàng-văn-Huy

xin cấp đã được

Giấy thể-vi

khai sinh

ở

Huỳnh-văn-Huy

Chánh-Án Toà

SANTHO

cho

Hoàng-văn-Thái

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày

13-1-1958

(1) Số

107

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

-Hoàng-văn-Thái, nam, sinh ngày 8-10-1943 tại Quê-

Lạc, tỉnh Bùi-Chu(BP) con của Hoàng-văn-Huy và Hoàng-thị-Hiệp.

Do án lệnh số 36-MT ngày 4-7-1963 của Chánh-Án Tòa Hoà-Giải Bình-Quyên Phòng-Dinh có dạy sửa bản chánh tờ khai sinh số 107 của Tòa Sở tại lập ngày 13-1-1958 của Hoàng-văn-Thái như sau: nơi sinh sẽ là Lạc-Quên, tỉnh Bùi-Chu(BP) thay vì Quê-Lạc./

Quốc, chủ ý

SANTHO ngày 23-8-1963

Chánh Lục-Sự, ký tên Phan-văn-Bộ ./

TRÍCH LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

SANTHO, ngày 23 tháng 8 năm 1963

Lệ phí: 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

B2 6224



18-Quang-Tết

HO TICH VIET NAM

NAM 1948
SO 616

QUOC GIA VIET NAM

TOA THI CHINH HA NOI

GIAY LUOC SAO KHAI SINH VA THUA NHAN



Họ và tên

TRINH THI PHUONG

Ngày sinh

Ngày Ba tháng Tư năm Một ngàn chín
trăm bốn mươi tám (3/4/1948)

Nơi sinh

24/26 phố PHAM PHU THU HA-NOI

La con gái
Nghề nghiệp
Và

TRINH VAN MINH
Thờ má
NGUYEN THI THUC

Ngày thừa nhận

6/4/1948

Ha-noi, ngày 31 tháng 7 năm 1953

T.U.N THI TRUONG

Chu Su Phong Ho Tich

Ký tên DOAN TRIEU MAI và con dâu

DICH Y NGUYEN BAN

Dalat, ngày 2 tháng 3 năm 1964

Thông ngôn hữu thể,

NGUYEN TAT MINH

Chức vụ chủ ký tên bên đây của
ông NGUYEN TAT MINH, Thông Ngôn hữu thể
tại Tòa An Dalat.

Dalat, ngày 2 tháng 3 năm 1964
CHANH LUC SU,

NGO VAN XEN

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat



Tên, họ, ấu nhi: HOÀNG-KHÁNH-VÂN

Phái: Gai

Sanh ngay hai mươi hai tháng bảy, năm một ngàn
(Ngày, tháng, năm) chín trăm sáu mươi chín. 22-07-1969

Tại: Dalat

Cha: Hoàng-van-Thái
(Tên họ)

Tuổi: 1943

Nghề nghiệp: Quan nhân

Cư trú tại: KBC 3063

Me: Trịnh-thị-Phượng
(Tên họ)

Tuổi: 1948

Nghề nghiệp: Nội trợ

Cư trú tại: 4/16 Xuân-An = Dalat

Vợ: Chanh
(Chánh hay thứ)

Người khai: Hoàng-van-Thái
(Tên họ)

Tuổi: nt

Nghề nghiệp: nt

Cư trú tại: nt

Ngày khai: Ngày 25 tháng 7 năm 1969

Người chứng thứ nhất: Trịnh-van-Minh
(Tên họ)

Tuổi: 1914

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư trú tại: 4/16 Xuân-An Dalat

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-Ba
(Tên họ)

Tuổi: 1918

Nghề nghiệp: Công-chức

Cư trú tại: 17 Xuân-An Dalat

Làm tại Dalat, ngày 25 tháng 07 năm 1969

Người khai,

Chủ tịch,

Nhân chứng,

TRICH LUC

Ky ten

Ky te n

Ky ten

Dalat ng ay 14-07-1970

Hoàng-van-Thái

Trịnh-van-Minh

CHUTICH kiêm HOLA

Nguyễn-Mậu

Nguyễn-Ba

NGUYỄN-MẬU



Nam Cộng-Hòa
 —
 am- Phần
 —
 hành Saigon
 —
 uận Nhứt

H Ộ - T Ị C H

BIÊN - LAI KHAI SANH
 (Phát cho không)

Số : 3101

Tên họ đứa nhỏ : **HOÀNG-UYÊN-CHI**

Trai hay gái : **Gái**

Sanh ngày 16 tháng 7 năm 1970

Tại Quận 1 (Saigon) hồi 20 giờ 45

Đường 65 Đinh-Công-Trừng

Con của : **HOÀNG-VAN-THÁI**

Và của : **TRÌNH-THỊ-PHƯƠNG**

Đứa nhỏ mỗi sanh này phải
 đem đi trông trại trong
 TÂM ngày, để phòng ngừa
 bệnh hoạn.

Trông trại ở các nhà thương
 công-cộng hoặc Chẩn-Y-Viện
 Bộ-Thành khỏi trả tiền chi
 cả.

Ghi vào bộ ngày 18 tháng 7
 năm 1970

Viên chức Hộ-tịch,
 (Ký tên và đóng dấu)

LƯU DANH.-- Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ lấy
 biên lai này hầu tiện việc
 sao lục khai sanh.



NGUYỄN-TÂN-CHUỐC

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tòa Hành - Chính Quận 3

HỘ - TỊCH

Số hiệu : 5136

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)



Tên, họ đứa nhỏ	Hoàng Mạnh Quyền
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi ba tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 3 giờ 35
Nơi sanh	Saigon, 431 Trương Minh Giảng
Tên, họ người Cha	Hoàng Văn Thái
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 2187 Cư xá Trương Minh Giảng
Tên, họ người mẹ	Trịnh thị Phương
Tuổi	Hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 2187 Cư xá Trương Minh Giảng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 7 năm 1972
TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH: 10
Saigon, ngày 9 tháng 8 năm 1972
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA
LÂM MẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Ba

Lập ngày 16 tháng 5 năm 1974

PHƯỜNG Trg-M-Giã Ng

Số hiệu: I35



Tên họ đứa trẻ. . . .	HOÀNG - DUY - VŨ
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười lăm tháng Năm năm Một ngàn chín trăm bảy mươi bốn. 1964.
Nơi sanh.	Sài Gòn, 431 Trương-Minh-Giảng
Tên họ người cha. . .	Hoàng-Văn-Thái
Tên họ người mẹ. . .	Trịnh-Thị-Phượng
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn-Thị-Liên

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 18 tháng 5 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,



Đại-Ủy TRƯỞNG-ĐÌNH-HOÀ

Số 429 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A30 Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 915/D43 - B.C. 1981 Ty Công an Phú Khánh
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chỉ có tên sau đây:

— Họ và tên: Hoàng Văn Châu — Bị đánh: 30 tháng 0 năm 1981

— Họ tên thường gọi: Châu

— Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1949

— Sinh quán: Quận Lạc Đại an, Bình Châu

— Trú quán: Bhánh thò phú long, Bân phú, Đông nai

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Thiên chúa giáo — Đảng phái:

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Chiều tá, Tiểu đoàn phó
Sở đoàn du

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 01.05.1976

— Nay về cư trú tại: Số 429/24 Tổng Hoàng văn Thu Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 22 tháng 06 năm 1981

Lấn tay ngón trở phải.

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



Chau

Styl



VIỆT-NAM ĐÔNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Dalat

Quận :

Xã : Khupho 7

Số hiệu : 33

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng Hoàng-văn-Thái

nghề-nghiep Quân nhân

sinh ngày 8 tháng 10 năm 1943

tại Lạc-Quần Bui-Chu

cư-sở tại 4/I6 Ap Xuân-An Dalat

tạm-trú tại

Tên họ cha chồng Hoàng-văn-Ruy
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Hoàng-thị-Huệ
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ Trịnh-thị-Phượng

nghề-nghiep Nôi trợ

sinh ngày 03 tháng 04 năm 1948

tại Hanoi

cư-sở tại 4/I6 Ap Xuân-An Dalat

tạm-trú tại

Tên họ cha vợ Trịnh-văn-Minh
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Thực
(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 15 tháng 7 năm 1967

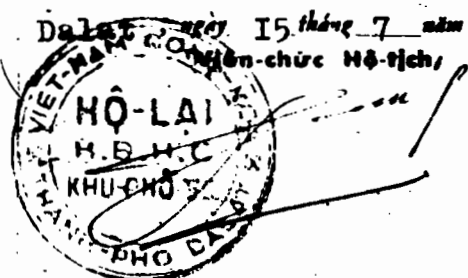
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /

ngày tháng năm /

tại /

Trích y bản chính

Dalat ngày 15 tháng 7 năm 1967



TRẦN-ĐẮC-SU

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter ✓ 11-15-89 ✓✓